

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HSST
Ngày 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ng Thị Hòa

Ông Đào Duy Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án ND huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Ng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Ngọc Th, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1991 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc C, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị Kh sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Đinh Thị X, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Năm 2013: bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 27/4/2015. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2022 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quế, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1969. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/8/2022, Trương Ngọc Th đi bộ từ nhà ra khu vực trước khách sạn PARACEL biển Hải Tiến, xã Hoàng Tiến, huyện H chơi, phát hiện bên hông khu vui chơi thuộc khách sạn có 01 xe máy nhãn hiệu SYM màu đen, biển số 36H2-1658 có cắm chìa ở ổ khóa xe của bà Lê Thị Tr. Th nảy sinh ý định trộm cắp xe liền lén lút đi vào và ngồi lên xe, dùng tay mở chìa khóa xe phóng đi. Th điều khiển xe đi đến khu vực phường Nam Ngạn bán xe cho bà Nguyễn Thị N - làm nghề thu mua phế liệu- với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền này Th chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 06/8/2022, Trương Ngọc Th đến Công an xã T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Sau khi biết chiếc xe đã cầm cố là do phạm tội mà có, bà Nguyễn Thị N đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/CSĐT ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: xe mô tô BKS 36H2-1658, nhãn hiệu SYM, đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 36H2-1658, nhãn hiệu SYM cho bà Lê Thị Tr, bà Tr không có yêu cầu gì thêm.

Đối với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) Trương Ngọc Th có được do bán chiếc xe mô tô BKS 36H2-1658 cho bà N, bà N không yêu cầu Th phải trả lại.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKSHH ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trương Ngọc Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Ngọc Th. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Ngọc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô BKS 36H2-1658 bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Bà Nguyễn Thị N không biết xe mình mua là do phạm tội mà có, bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền bà đã mua xe nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, do bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Ngọc Th.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét do tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về dân sự. Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trương Ngọc Th trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 09 giờ ngày 01/8/2022, lợi dụng sơ hở bà Lê Thị Tr, bị cáo Trương Ngọc Th đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô BKS 36H2-1658 của bà Tr, được định giá có giá trị 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 71/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H đã xử phạt bị cáo Trương Ngọc Th 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”; bị cáo Th phạm tội khi chưa được xóa án tích. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Ngọc Th đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung là “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 71/CT-VKSHH ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trương Ngọc Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Trương Ngọc Th đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Năm 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 27/4/2015.

Nhận thấy, bị cáo nhiều lần phạm tội đã bị đưa ra xét xử và chịu sự trừng trị của pháp luật, nhưng sau khi chấp hành án xong không lấy đó làm bài học, tự tu dưỡng và lao động chân chính mà lại tiếp tục chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân. Điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật nên cần đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 06/8/2022.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô BKS 36H2-1658 bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Bà Nguyễn Thị N không biết xe bà mua là do phạm tội mà có, bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bà đã bỏ ra mua xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Do gia đình bị cáo Trương Ngọc Th thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Th 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Ngọc Th.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- CQĐT Công an h.H;
- CQTHAHS Công an h. H;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Vân

Lê Bình Quyền

Lê Thị Ngọc Tú

